TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **517**/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 21 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 502/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

1. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1972; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Số 58, ngõ 74, TDP N, phường Đ, quận N, thành phố H;

2. Chị Trần Thị T, sinh năm 1974; Nơi ĐKHKTT: Số 58 ngõ 74, TDP N, phường Đ, quận N, thành phố H; Hiện cư trú: Khu đồ cổ V, đường V, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh H và chị T đăng ký kết hôn ngày 15/4/1997 tại UBND xã Đ, huyện T, thành phố H (Nay là UBND phường Đ, quận N, thành phố H) trên cơ sở tự nguyện. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Nay anh H và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Huân, chị Tuyết là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên cần được công nhận.

[2] Về con chung: Anh H và chị Tcó 03 con chung là cháu D, sinh ngày 27/3/1998; cháu L, sinh ngày 30/6/2003 và cháu A, sinh năm 18/12/2008. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận: Giao cháu A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Hai cháu D và cháu L

hiện đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Anh H và chị T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh H và chị T phải chịu lệ phí giải quyết hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy: Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2023 Tòa án nhân dân quận N lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị T.

2. Về con chung: Giao cháu N, sinh ngày 18/12/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Các cháu N, sinh ngày 27/3/1998; cháu L, sinh ngày 30/6/2003 hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Anh H và chị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí Tòa án: Anh H và chị T phải chịu 300.000 đồng toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo Biên lai số 0009180 ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Anh H, chị T đã nộp đủ lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Đ, Q. N, thành phố H (Giấy CNKH số 28/1997 ngày 15/04/1997);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN